

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 1: Sử dụng một số hoá chất, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm

Bài 2. Phản ứng hoá học

Bài 3. Mol và tỉ khối chất khí

Bài 4. Dung dịch và nồng độ dung dịch

Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hoá học

Bài 6. Tính theo phương trình hoá học

Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác

Bài 8. Acid

Bài 9. Base. Thang pH

Bài 10. Oxide

Bài 11. Muối

Bài 12. Phân bón hoá học

Bài 13. Khối lượng riêng

Bài 14. Thực hành xác định khối lượng riêng

Bài 15. Áp suất trên một bề mặt

Bài 16. Áp suất chất lỏng. Áp suất khí quyển

B. BÀI TẬP THAM KHẢO.

I. Trắc nghiệm khách quan.

*** Phản ứng hóa học.**

Câu 1: Khi sử dụng các thiết bị điện trong phòng thí nghiệm chúng ta cần lưu ý điều gì?

A. Cần quan sát kĩ các kí hiệu và nhãn thông số trên thiết bị để sử dụng đúng chức năng, đúng yêu cầu kĩ thuật.

B. Khởi động luôn hệ thống và tiến hành thí nghiệm.

C. Quan sát sơ bộ các kí hiệu rồi khởi động hệ thống để tiến hành thí nghiệm.

D. Không cần sử dụng đúng chức năng của thiết bị.

Câu 2: Chọn câu **không** đúng khi nói về thiết bị điện?

A. Khi bố trí các thí nghiệm cần cắm chốt dày nối vào đầu ra một chiều của nguồn điện (DC), chốt màu đen là cực dương, chốt màu đỏ là cực âm.

B. Cần lựa chọn điện áp đầu ra của nguồn điện phù hợp với thí nghiệm bằng cách vặn nút chỉ vào số tương ứng.

C. Ampe kế đo cường độ dòng điện.

D. Vôn kế đo hiệu điện thế.

Câu 3: Trong các câu sau, câu nào chỉ hiện tượng vật lí?

A. Đường cháy thành than.

B. Cơm bị ôi thiu.

C. Sữa chua lên men.

D. Nước hóa đá dưới 0°C .

Câu 4: Hiện tượng hoá học khác với hiện tượng vật lý là

- A. Chỉ biến đổi về trạng thái. B. Có sinh ra chất mới.
C. Biến đổi về hình dạng. D. Khối lượng thay đổi.

Câu 5: . Quá trình quang hợp sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời đã được diệp lục hấp thụ để tổng hợp chất hữu cơ và giải phóng oxygen từ khí carbon dioxide và nước. Đây là sự biến đổi gì?

- A. Sự biến đổi vật lí. B. Sự biến đổi hóa học.
C. Sự biến đổi hình dạng. D. Sự biến đổi trạng thái.

Câu 6: Cho quá trình sau:

Đường kính $\xrightarrow{\text{nước (I)}}$ nước đường $\xrightarrow{\text{cô cạn (II)}}$ Đường kính $\xrightarrow{t^0 \text{ (III)}}$ Đường nóng chảy $\xrightarrow{t^0 \text{ (III)}}$ Than

Giai đoạn nào có biến đổi hóa học?

- A. II. B. III. C. I. D. IV.

Câu 7: Trước và sau một phản ứng hóa học, yếu tố nào sau đây thay đổi?

- A. khối lượng các nguyên tử. B. số lượng các nguyên tử.
C. liên kết giữa các nguyên tử. D. thành phần các nguyên tố.

Câu 8: Một vật thể bằng sắt để ngoài trời, sau một thời gian bị gỉ. Hỏi khối lượng của vật thay đổi thế nào so với khối lượng của vật trước khi gỉ?

- A. Tăng. B. Giảm. C. Không thay đổi. D. Không thể biết.

Câu 9: Điền vào chỗ trống: "Các phản ứng hóa học khi xảy ra luôn kèm theo sự tỏa ra hoặc thu vào ...(thường dưới dạng ...), ... này được gọi là ... của phản ứng hóa học."

- A. nhiệt, năng lượng, nhiệt, nhiệt.
B. năng lượng, nhiệt, năng lượng, năng lượng.
C. năng lượng, nhiệt, nhiệt, năng lượng.
D. nhiệt, năng lượng, nhiệt, năng lượng.

Câu 10: Đốt cháy khí hydrogen trong không khí tạo ra ngọn lửa màu xanh, sau đó đưa ngọn lửa của khí hydrogen đang cháy vào bình đựng oxygen thì thấy khí hydrogen cháy mạnh hơn, sáng hơn và trên thành bình xuất hiện những giọt nước nhỏ. Trong phản ứng trên chất nào là chất phản ứng?

- A. oxygen, không khí. B. oxygen, nước.
C. hydrogen, nước. D. hydrogen, oxygen.

Câu 11: Cho 13 gam zinc (Zn) tác dụng với dung dịch hydrochloric acid (HCl) thu được 27,2 gam zinc chloride và 0,4 gam khí hydrogen. Tính khối lượng của hydrochloric acid (HCl) đã phản ứng?

- A. 1,46 gam. B. 14,6 gam. C. 1,64 gam. D. 16,4 gam.

Câu 12: Chọn từ còn thiếu điền vào chỗ trống: Trong một phản ứng hóa học, ...(1).... khối lượng của các sản phẩm bằng ...(2)... khối lượng của các chất phản ứng.

- A. (1) tổng, (2) tích. B. (1) tích, (2) tổng.
C. (1) tổng, (2) tổng. D. (1) tích, (2) tích.

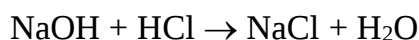
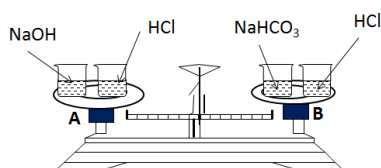
Câu 13: . Hòa tan hoàn toàn 19 gam hỗn hợp X gồm Fe, Zn, Mg bằng 9,5 gam dung dịch H_2SO_4 loãng thu được 2 gam khí H_2 và m gam hỗn hợp Y. Tính m.

- A. 21 gam. B. 26,5 gam. C. 20,3 gam. D. 22,3 gam.

Câu 14: Khi nung miếng đồng ngoài không khí thấy khối lượng miếng đồng tăng lên là do điều nào sau đây?

- A. Nước ngoài không khí bám vào miếng đồng.
 B. Đồng bị ăn mòn ngoài không khí.
 C. Khối lượng tăng lên là do oxygen tác dụng với đồng tạo ra đồng (II) oxide là chất rắn.
 D. Đồng tác dụng với nước tạo ra đồng (II) hydroxide.

Câu 15: Bộ cân như hình bên đang ở vị trí thăng bằng. Trên đĩa A có 2 cốc đựng các dung dịch NaOH và HCl, trên đĩa B có 2 cốc đựng các dung dịch NaHCO₃ và HCl. Trên mỗi đĩa cân ta rót hết lượng dung dịch HCl vào cốc bên cạnh. Giả thiết khối lượng các chiếc cốc bằng nhau và các phản ứng hóa học xảy ra như sau:



Kết thúc thí nghiệm thì cân lệch về bên đĩa nào?

- A. Đĩa B. B. Đĩa A hoặc đĩa B.
 C. Thăng bằng. D. Đĩa A.

Câu 16: Cho số mol của các chất như sau: 0,4 mol N₂; 0,75 mol Cu; 2,25 mol CH₄ và 3,5 mol H₂SO₄. Khối lượng của các chất trên lần lượt là dãy nào sau đây?

- A. 0,4 gam; 0,75 gam; 2,25 gam và 3,5 gam.
 B. 11,2 gam; 48 gam; 36 gam và 343 gam.
 C. 5,6 gam; 24 gam; 18 gam và 171,5 gam.
 D. 11,2 gam; 48 gam; 36 gam và 336 gam.

Câu 17: Ở điều kiện chuẩn, 1 mol của bất kì chất khí nào đều chiếm một thể tích là

- A. 22,4 lít. B. 24,79 lít. C. 24,2 lít. D. 42,4 lít.

Câu 18: Tỉ khối của khí X đối với không khí nhỏ hơn 1. X là khí nào sau đây?

- A. O₂. B. H₂S. C. CO₂. D. N₂.

Câu 19: Mg phản ứng với HCl theo phản ứng: $\text{Mg} + 2\text{HCl} \longrightarrow \text{MgCl}_2 + \text{H}_2$ Sau phản ứng thu được 2,479 lít (đkc) khí hydrogen thì khối lượng của Mg đã tham gia phản ứng là

- A. 2,4 gam. B. 12 gam. C. 2,3 gam. D. 7,2 gam.

Câu 20: Cho phản ứng hóa học sau: $\text{Al} + \text{H}_2\text{SO}_4 \longrightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{H}_2$. Số mol H₂SO₄ phản ứng hết với 6 mol Al là

- A. 6 mol. B. 9 mol. C. 3 mol. D. 5 mol.

Câu 21: Phản ứng hoàn toàn có

- A. H = 100%. B. H = 90%. C. H = 0%. D. H = 50%.

Câu 22: Khi hòa tan 100ml rượu ethanol vào 50 ml nước thì:

- A. Rượu là chất tan và nước là dung môi.
- B. Nước là chất tan và rượu là dung môi.
- C. Nước và rượu đều là chất tan.
- D. Nước và rượu đều là dung môi.

Câu 23: Nghiền nhỏ chất rắn giúp quá trình hòa tan xảy ra nhanh hơn vì

- A. nghiền nhỏ chất rắn sẽ làm các phân tử nước chuyển động nhanh hơn.
- B. nghiền nhỏ chất rắn sẽ làm gia tăng diện tích tiếp xúc giữa chất rắn với các phân tử nước.
- C. nghiền nhỏ chất rắn sẽ làm giảm diện tích tiếp xúc giữa chất rắn với các phân tử nước.
- D. nghiền nhỏ chất rắn sẽ làm các phân tử dung môi chuyển động nhanh hơn.

*** Một số chất thông dụng**

Câu 24: Phân tử acid gồm có

- A. một nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều nhóm hydroxide ($-OH$).
- B. một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid, các nguyên tử hydrogen này có thể thay thế bằng các nguyên tử kim loại.
- C. một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc acid.
- D. một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với một nguyên tử phi kim.

Câu 25: Chất nào sau đây là acid?

- A. HCl . B. $NaCl$. C. $Ba(OH)_2$. D. $MgSO_4$.

Câu 26. Acid là những chất làm cho quỳ tím chuyển sang màu nào trong số các màu sau đây?

- A. Xanh. B. Đỏ. C. Tím. D. Vàng.

Câu 27: Dãy chất toàn bao gồm acid là

- A. HCl ; $NaOH$. B. CaO , H_2SO_4 .
- C. H_3PO_4 , HNO_3 , HCl . D. $NaCl$, KOH .

Câu 28. Nhóm các dung dịch nào sau đây có $pH < 7$?

- A. $NaOH$, HCl . B. HCl , $NaOH$. C. HCl , HNO_3 . D. KOH , $NaCl$.

Câu 29: Có 3 chất rắn là: Cu , Fe , CuO đựng riêng biệt trong 3 lọ bị mất nhãn. Để nhận biết 3 chất rắn trên, ta dùng thuốc thử là

- A. dung dịch $NaOH$. B. dung dịch $CuSO_4$.
- C. dung dịch HCl . D. khí O_2 .

Câu 30: Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch H_2SO_4 loãng là

- A. Fe , Cu , Mg . B. Zn , Fe , Cu . C. Zn , Fe , Al . D. Fe , Zn , Ag .

Câu 31. Nhóm chất tác dụng với nước và với dung dịch HCl là

- A. Na_2O , SO_3 , CO_2 . B. K_2O , P_2O_5 , CaO .
- C. BaO , SO_3 , P_2O_5 . D. CaO , BaO , Na_2O .

Câu 32: Cặp chất tác dụng với nhau tạo thành sản phẩm có chất khí?

- A. Barium oxide và sulfuric acid loãng.
- B. Barium hydroxide và sulfuric acid loãng.
- C. Barium carbonate và sulfuric acid loãng.
- D. Barium chloride và sulfuric acid loãng.

Câu 33: Chất phản ứng được với dung dịch HCl tạo ra một chất khí có mùi hắc, nặng hơn không khí và làm đục nước vôi trong là

- A. Zn. B. Na_2SO_3 . C. FeS. D. Na_2CO_3 .

Câu 34: Cho 4,8 gam kim loại magnesium tác dụng vừa đủ với dung dịch sulfuric acid. Thể tích khí hydrogen thu được ở điều kiện chuẩn là

- A. 49,58 lít. B. 4,958 lít. C. 2,479 lít. D. 24,79 lít.

Câu 35: Cho 0,1 mol kim loại Zinc vào dung dịch HCl dư. Khối lượng muối thu được là

- A. 13,6 g. B. 1,36 g. C. 20,4 g. D. 27,2 g.

Câu 36: Gốc acid của acid HNO_3 có hóa trị mấy?

- A. II. B. III. C. I. D. IV.

Câu 37: Điền vào chỗ trống: "Base là những ... trong phân tử có nguyên tử kim loại liên kết với nhóm ... Khi tan trong nước, base tạo ra ion ..."

- A. Đơn chất, hydrogen, OH^- . B. Hợp chất, hydroxide, OH^- .
C. Đơn chất, hydroxide, H^+ . D. Hợp chất, hydrogen, H^+ .

Câu 38: Base làm chất nào từ không màu thành màu hồng?

- A. Quỳ tím. B. Phenolphthalein.
C. Tinh bột. D. Nước.

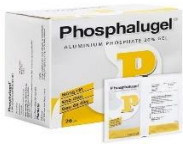
Câu 40: Hoàn thành phương trình sau: $\text{KOH} + \dots? \dots \longrightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + \text{H}_2\text{O}$

- A. $\text{KOH} + \text{H}_2\text{SO}_4 \longrightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + \text{H}_2\text{O}$.
B. $2\text{KOH} + \text{SO}_4 \longrightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + 2\text{H}_2\text{O}$.
C. $2\text{KOH} + \text{H}_2\text{SO}_4 \longrightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + 2\text{H}_2\text{O}$.
D. $\text{KOH} + \text{SO}_4 \longrightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + \text{H}_2\text{O}$.

Câu 41: Cho 200 mL dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ 0,4M vào 250 mL dung dịch H_2SO_4 0,3M. Khối lượng kết tủa thu được là:

- A. 17,645 g. B. 16,475 g. C. 17,475 g. D. 18,645 g.

Câu 42: Thuốc dành cho bệnh nhân đau dạ dày có thành phần:



- A. $\text{Al}(\text{OH})_3$ và $\text{Mg}(\text{OH})_2$. B. NaOH và $\text{Mg}(\text{OH})_2$.
C. $\text{Mg}(\text{OH})_2$ và KOH. D. NaOH và $\text{Al}(\text{OH})_3$.

Câu 43: Nhóm các dung dịch có $\text{pH} > 7$ là:

- A. HCl, HNO_3 . B. NaCl, KNO_3 . C. NaOH, $\text{Ba}(\text{OH})_2$. D. H_2O , H_2SO_4 .

Câu 44: Chọn phát biểu đúng trong số các phát biểu sau đây ?

- A. Giá trị pH tăng thì độ acid giảm.
B. Giá trị pH tăng thì độ acid tăng.
C. Dung dịch có $\text{pH} < 7$ làm quỳ tím hoá xanh.
D. Dung dịch có $\text{pH} > 7$ làm quỳ tím hoá đỏ.

Câu 45: Những dãy chất nào sau đây đều là oxide acid?

- A. CO_2 , SO_3 , Na_2O , NO_2 . B. CO_2 , SO_2 , H_2O , P_2O_5 .
C. SO_2 , P_2O_5 , CO_2 , N_2O_5 . D. H_2O , CaO , FeO , CuO .

Câu 46: Dãy oxide vừa tác dụng với acid, vừa tác dụng với kiềm là:

- A. Al_2O_3 , ZnO , PbO_2 , Cr_2O_3 . B. Al_2O_3 , MgO , PbO , SnO_2 .
C. CaO , FeO , Na_2O , Cr_2O_3 . D. CuO , Al_2O_3 , K_2O , SnO_2 .

Câu 47: Cho các phát biểu sau:

- (1) Oxide là hợp chất của hai nguyên tố, trong đó có một nguyên tố là oxygen.
(2) Oxide trung tính là những oxide không tác dụng với acid, base, nước.
(3) Oxide NO_2 khi tan trong nước làm giấy quỳ tím chuyển thành màu xanh.
(4) Dung dịch acid tạo thành khí cho P_2O_5 tác dụng với nước là: H_3PO_4 .

Số phát biểu đúng là:

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 48: Dãy oxide tác dụng với dung dịch NaOH tạo thành dung dịch acid là:

- A. CuO , Fe_2O_3 , SO_2 , CO_2 . B. CaO , CuO , CO , N_2O_5 .
C. CO_2 , SO_2 , P_2O_5 , SO_3 . D. SO_2 , MgO , CuO , Ag_2O .

Câu 49: Chất nào dưới đây là muối?

- A. K_2O . B. HCl . C. K_2SO_4 . D. H_2SO_4 .

Câu 50: Trong tự nhiên muối sodium chloride có nhiều trong:

- A. Nước biển. B. Nước mưa. C. Nước sông. D. Nước giếng.

Câu 51: Muối không tan trong nước là:

- A. CuSO_4 . B. CaSO_4 . C. $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$. D. BaSO_4 .

Câu 52: Để làm sạch dung dịch NaCl có lẫn Na_2SO_4 ta dùng:

- A. Dung dịch AgNO_3 . B. Dung dịch HCl .
C. Dung dịch BaCl_2 . D. Dung dịch $\text{Pb}(\text{NO}_3)_2$.

Câu 53: Cho 35 gam CaCO_3 vào dung dịch HCl dư, kết thúc phản ứng thu được bao nhiêu lít khí CO_2 ở điều kiện chuẩn?

- A. 8,677 lít. B. 7,437 lít. C. 6,153 lít. D. 5,423 lít.

Câu 54: Hoà tan 5,85 g sodium chloride vào nước thu được 50 ml dung dịch. Dung dịch tạo thành có nồng độ mol là:

- A. 1 M. B. 1,25 M. C. 2 M. D. 2,75 M.

Câu 55: Cho các phát biểu sau:

- (1) Muối tác dụng với acid tạo thành muối mới và acid mới.
(2) Hai dung dịch muối tác dụng với nhau tạo thành hai muối mới.
(3) Phản ứng trao đổi là phản ứng hóa học, trong đó hai hợp chất tham gia phản ứng trao đổi với nhau những thành phần cấu tạo của chúng để tạo ra những hợp chất mới.
(4) Phản ứng trung hòa không thuộc loại phản ứng trao đổi.

Số phát biểu đúng là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 56: Ngâm một đinh sắt sạch trong dung dịch copper(II) sulfate có màu xanh. Hiện tượng xảy ra là

- A. Chỉ có màu xanh của dung dịch ban đầu nhạt dần.
- B. Chỉ một phần đinh sắt bị hoà tan.
- C. Kim loại đồng màu đỏ bám ngoài đinh sắt, đinh sắt không bị hoà tan.
- D. Một phần đinh sắt bị hoà tan, kim loại đồng màu đỏ bám ngoài đinh sắt, màu xanh của dung dịch ban đầu nhạt dần.

Câu 57. Cho các thí nghiệm sau:

- (1) Cho dung dịch Na_2CO_3 tác dụng với dung dịch H_2SO_4 .
- (2) Cho dung dịch NaNO_3 tác dụng với dung dịch HCl .
- (3) Cho dung dịch BaCl_2 tác dụng với dung dịch H_2SO_4 .
- (4) Cho $\text{Mg}(\text{OH})_2$ tác dụng với dung dịch Na_2CO_3 .
- (5) Cho dung dịch NH_4Cl tác dụng với dung dịch NaOH .

Số thí nghiệm xảy ra phản ứng hóa học là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 58: Phân bón hóa học được chia thành các loại:

- A. đa lượng, đơn lượng, vi lượng.
- B. đa lượng, đơn lượng, trung lượng.
- C. đa lượng, trung lượng, vi lượng.
- D. trung lượng, vi lượng, đơn lượng.

Câu 59: Dãy phân bón hoá học chỉ chứa toàn phân bón hoá học đơn là:

- A. KNO_3 , NH_4NO_3 , $(\text{NH}_2)_2\text{CO}$.
- B. KCl , $\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4$, $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$.
- C. $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$, KCl , $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$.
- D. $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$, KNO_3 , NH_4Cl .

Câu 60: Khối lượng của nguyên tố N có trong 100 gam $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$ là

- A. 42,42 g. B. 21,21 g. C. 24,56 g. D. 49,12 g.

*** Khối lượng riêng và áp suất.**

Câu 61: Một khối đá có thể tích $0,5 \text{ m}^3$ và khối lượng riêng là 2580 kg/m^3 . Khối lượng của khối đá là

- A. 5160 kg. B. 1290 kg. C. 1938 kg. D. 0,1938 kg.

Câu 62: Một khối hình hộp chữ nhật có kích thước 3 cm x 4 cm x 5 cm, khối lượng 48 g. Khối lượng riêng của vật liệu làm khối hình hộp là

- A. $0,8 \text{ g/cm}^3$. B. $0,48 \text{ g/cm}^3$. C. $0,6 \text{ g/cm}^3$. D. $2,88 \text{ g/cm}^3$.

Câu 63: Chọn câu đúng.

- A. Áp suất có số đo bằng độ lớn của áp lực trên một đơn vị diện tích.
- B. Áp suất và áp lực có cùng đơn vị đo.
- C. Áp lực là lực ép vuông góc với mặt bị ép, áp suất là lực ép không vuông góc với mặt bị ép.
- D. Giữa áp suất và áp lực không có mối quan hệ nào

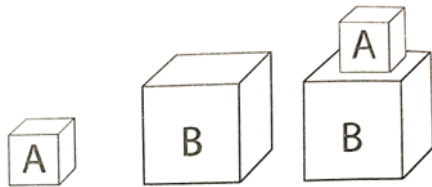
Câu 64: Áp lực là:

- A. lực ép vuông góc với mặt bị ép.
- B. Lực song song với mặt bị ép.
- C. lực kéo vuông góc với mặt bị kéo.
- D. lực tác dụng của vật lên giá treo.

Câu 65: Một áp lực 9 N tác dụng lên một diện tích 3 m^2 gây ra áp suất là

- A. 12 N/m^2 .
- B. 3 N/m^2 .
- C. 27 N/m^2 .
- D. $0,33 \text{ N/m}^2$.

Câu 66: Hai khối lập phương A và B làm bằng vật liệu giống nhau, khối B có cạnh lớn gấp đôi khối A. Đặt khối A lên mặt của khối B như Hình 15.1 thì khối A tạo áp suất (p) lên mặt của khối B.



Hình 15.1

Nếu đặt khối B lên trên một mặt của khối A thì áp suất của khối B tác dụng lên trên bề mặt của khối A là

- A. 16p.
- B. 12p.
- C. 4p.
- D. 8p

Câu 67: Chọn câu sai.

- A. Áp suất chất lỏng tác dụng lên đáy bình, thành bình và các vật ở trong lòng nó.
- B. Vật nhúng càng sâu trong chất lỏng thì áp suất do chất lỏng tác dụng lên vật càng lớn.
- C. Đơn vị đo áp suất chất lỏng là N/m^3 .
- D. Đơn vị đo áp suất chất lỏng là Pa.

Câu 68: Các bọt bong bóng xà phòng thường có dạng hình cầu bởi vì

- A. không khí bị giữ bên trong bọt có áp suất lớn.
- B. không khí bị giữ bên trong bọt có áp suất thấp.
- C. không khí bị giữ trong bọt tác dụng áp suất như nhau theo mọi hướng.
- D. không khí bị giữ trong bọt không tác dụng áp suất lên màng bong bóng.

Câu 69: Trường hợp nào sau đây không do áp suất khí quyển gây ra?

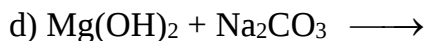
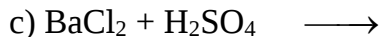
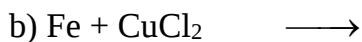
- A. Hút sữa từ cốc vào miệng bằng một ống nhựa nhỏ.
- B. Cắm một ống thủy tinh nhỏ hở hai đầu ngập trong nước, rồi lấy ngón tay bịt kín đầu phía trên và kéo ống ra khỏi nước, thấy nước không chảy ra khỏi ống.
- C. Trên nắp ấm trà thường có một lỗ hở nhỏ để khi rót nước sẽ chảy ra liên tục từ vòi ấm.
- D. Quả bóng bàn bị bẹp thả vào nước nóng sẽ phồng lên như cũ

Câu 70: Phát biểu nào sau đây về áp suất chất lỏng là không đúng?

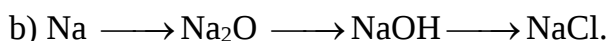
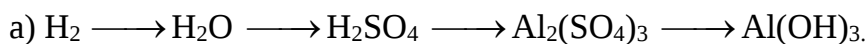
- A. Áp suất chất lỏng gây ra trên mặt thoáng bằng 0.
- B. Chất lỏng chỉ gây ra áp suất ở đáy bình chứa.
- C. Chất lỏng gây ra áp suất theo mọi phương.
- D. Áp suất chất lỏng phụ thuộc vào bản chất và chiều cao cột chất lỏng

II. Tự Luận

Bài 1: Hoàn thành các phương trình hóa học sau (nếu có):



Bài 2: Hoàn thành chuỗi phản ứng sau:



Bài 3: Cho Fe_2O_3 tác dụng vừa đủ với 300 ml dung dịch HCl 1M, sau phản ứng thu được dung dịch X.

a) Viết PTHH xảy ra.

b) Tính khối lượng Fe_2O_3 đã dùng.

c) Cô cạn dung dịch X thu được bao nhiêu gam muối khan.

Bài 4: Cho a gam NaOH tác dụng vừa đủ với 200g dung dịch H_2SO_4 9,8%.

a) Viết PTHH xảy ra.

b) Tính a?

Bài 5: Trình bày cách nhận biết các dung dịch sau: dung dịch HCl , dung dịch $\text{Mg}(\text{OH})_2$, dung dịch Na_2SO_4 (dùng cụ, hoá chất có đủ).

Bài 6: Trình bày cách nhận biết các dung dịch sau: dung dịch HCl , dung dịch H_2SO_4 , dung dịch NaCl , dung dịch NaOH (dùng cụ, hoá chất có đủ).

Bài 7: Sữa chua có vị chua vì trong đó có chứa lactic acid, trong khi đó sữa tươi không chứa acid này.

a) Nêu một phương pháp hoá học để phân biệt sữa chua và sữa tươi.

b) Hãy giải thích tại sao sữa chua thường được đựng trong các hộp nhựa hoặc hộp giấy chứ không đựng trong hộp kim loại.

Bài 8: Sau khi dùng xà phòng, tay thường bị nhờn. Người ta có thể dùng nước chanh rửa lại để hết nhờn. Hãy giải thích tại sao có thể dùng nước chanh để rửa sạch xà phòng gây nhờn.

CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT!